

THỊ TRƯỜNG CHÈ

- ▶ *Giá chè của Xri Lan-ca trong tháng 5/2020 tăng mạnh do nguồn cung chè toàn cầu giảm.*
- ▶ *Sản lượng chè của Ấn Độ có thể giảm 80 nghìn tấn vào năm 2020, do bị dừng hoạt động bởi dịch Covid-19.*
- ▶ *Thị phần chè Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Nga tăng.*
- ▶ *Theo ước tính, trong tháng 5/2020 xuất khẩu chè đạt 10 nghìn tấn, trị giá 17 triệu USD, giảm 5,7% về lượng và giảm 7,8% về trị giá so với tháng 5/2019.*

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Xri Lan-ca: Theo báo cáo của ICRA (một tổ chức xếp hạng tín nhiệm và thông tin đầu tư chuyên nghiệp, độc lập của Ấn Độ, Kê-ni-a và Xri Lan-ca), trong 4 tháng đầu năm 2020, giá chè Xri Lan-ca tại phiên đấu giá trên thị trường Cô-lôm-bi-a tăng mạnh do nguồn cung giảm.

Sản lượng chè của Xri Lan-ca quý I/2020 giảm gần 30% so với cùng kỳ năm 2019 do điều kiện thời tiết không thuận lợi. Trong tháng 4/2020, nguồn cung chè bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến quá trình thu hoạch.

Ấn Độ: Theo Hiệp hội Thương nhân Chè Ấn Độ (FAITTA), sản lượng chè của Ấn Độ có thể giảm 80 nghìn tấn trong năm 2020, do bị dừng hoạt động bởi dịch Covid-19. Giá chè tại các trang trại tăng 60-70 Rupia/kg (tương đương 0,8-0,9 USD/kg) do việc giãn cách xã hội để kiểm soát dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc tại các đồn điền chè,

Sản lượng chè hàng năm của Ấn Độ đạt khoảng 1,3 triệu tấn, do lệnh phong tỏa khiến sản xuất chè của Ấn Độ trong tháng 3 và tháng 4/2020 giảm.

Tiêu thụ chè của Ấn Độ ước tính đạt

1,08 triệu tấn/năm, tương đương với khoảng 90 nghìn tấn/tháng. Tiêu thụ chè của Ấn Độ chủ yếu ở các quán trà ven đường, nhà hàng, quán cà phê, khách sạn, văn phòng... chiếm khoảng 40%, tương đương khoảng 36 nghìn tấn/tháng. Tuy nhiên, do lệnh giãn cách xã hội, nên tất cả các dịch vụ này đã bị đóng cửa trong gần hai tháng qua, nên tiêu thụ chè giảm mạnh. Mặc dù tiêu thụ chè tại nhà đã tăng lên trong thời gian giãn cách xã hội, nhưng cũng không bù đắp được mức giảm trong tiêu thụ chè tại các loại hình dịch vụ nói trên.

Chè là một loại đồ uống rất quan trọng ở hầu hết các hộ gia đình tại Ấn Độ, nhưng mức tiêu thụ chè sẽ giảm do thu nhập giảm. Lệnh phong tỏa, giãn cách xã hội, hạn chế đi lại khiến kinh tế Ấn Độ gặp khó khăn. Vì vậy, dự kiến nhu cầu chè tại thị trường Ấn Độ sẽ giảm.



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CHÈ CỦA VIỆT NAM

Theo ước tính, trong tháng 5/2020 xuất khẩu chè đạt 10 nghìn tấn, trị giá 17 triệu USD, giảm 5,7% về lượng và giảm 7,8% về trị giá so với tháng 5/2019. Giá xuất khẩu mặt hàng chè trong tháng 5/2020 bình quân đạt 1.674,8 USD/tấn, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm 2019. Trong 5 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu chè ước đạt 46 nghìn tấn, trị giá 72 triệu USD, giảm 1,0% về lượng và giảm 10,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Do dịch Covid-19, nhiều quốc gia trên thế giới vẫn đang áp dụng các biện pháp kiểm soát dịch như tạm đóng cửa xuất nhập cảnh, hạn chế tụ tập, mua sắm đông người, hạn chế hoạt động của các Trung tâm thương mại... khiến nhu cầu mua bán hàng tiêu dùng giảm. Vì vậy, xuất khẩu chè của Việt Nam dự báo trong quý 2/2020 tiếp tục giảm.

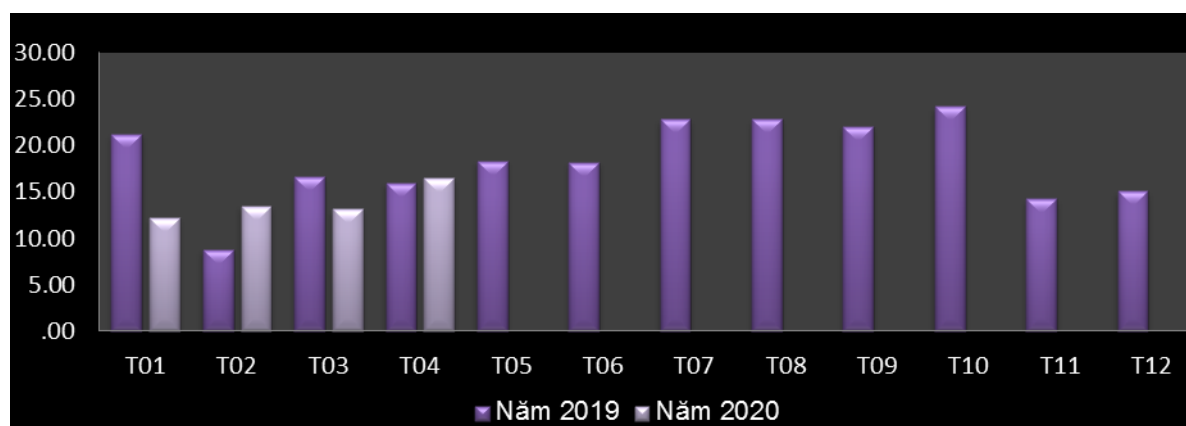
Trong khi đó, hoạt động sản xuất tại Việt Nam đã trở lại bình thường, sản lượng chè sẽ không bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid-19. Vì vậy, khi dịch bệnh trên thế giới được kiểm soát tốt, xuất khẩu chè của Việt Nam sẽ tăng trở lại. Các quốc gia xuất khẩu chè lớn như Ấn Độ, Kê-ni-a, Xri Lan-ca vẫn đang trong tình trạng kiểm soát dịch bệnh

nên bị hạn chế các hoạt động thu hoạch, trồng trọt... làm ảnh hưởng đến sản lượng chè của các nước này. Điển hình như Ấn Độ, do lệnh phong tỏa nghiêm ngặt nhằm tránh sự lây lan của dịch bệnh, khiến các đồn điền phải tạm dừng thu hoạch, dự báo sản lượng chè của Ấn Độ trong năm 2020 giảm khoảng 9%. Bên cạnh đó, sản lượng chè của Trung Quốc, quốc gia xuất khẩu chè lớn nhất thế giới, cũng sẽ giảm do thời tiết không thuận lợi. Vì vậy, trong thời gian tới dự kiến sẽ thiếu nguồn cung chè trên thị trường thế giới. Theo đó, các doanh nghiệp sản xuất chè của Việt Nam có thể tận dụng cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu chè.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu chè của Việt Nam trong tháng 4/2020 đạt 9,8 nghìn tấn, trị giá 16,45 triệu USD, tăng 1,5% về lượng và tăng 5,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Giá xuất khẩu chè tháng 4/2020 bình quân đạt 1.672,6 USD/tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2019. 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu chè đạt 36,4 nghìn tấn, trị giá 55,2 triệu USD, tăng 0,3% về lượng, nhưng giảm 10,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019; Giá xuất khẩu bình quân mặt hàng chè đạt 1.515,8 USD/tấn, giảm 11% so với cùng kỳ năm 2019.



Xuất khẩu chè của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2019 - 2020 (ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Tổng cục Hải quan

Trong 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu chè sang thị trường Pa-ki-xtan đạt 9,2 nghìn tấn, trị giá 16,9 triệu USD, giảm 14,1% về lượng và giảm 19% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019; giá xuất khẩu bình quân mặt hàng chè sang thị trường Pa-ki-xtan đạt 1.836,3 USD/tấn, giảm 5,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Đáng chú ý, trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên thế giới, nhưng xuất khẩu chè của Việt Nam sang thị trường Nga, In-đô-nê-xi-a, Hoa Kỳ, Các TVQ Ả rập Thống nhất tăng mạnh trong 4 tháng đầu năm 2020. Xuất khẩu chè sang thị trường Nga đạt 5,1 nghìn tấn, trị giá 7,88 triệu USD, tăng 10,8%

về lượng và tăng 11,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019; xuất khẩu sang In-đô-nê-xi-a đạt 4,39 nghìn tấn, trị giá 3,86 triệu USD, tăng 43% về lượng và tăng 36,9% về trị giá; Hoa Kỳ đạt 2,12 nghìn tấn, trị giá 2,66 triệu USD, tăng 36,4% về lượng và tăng 36,6% về trị giá; Các Tiểu Vương Quốc Ả rập Thống nhất đạt 940 tấn, trị giá 1,43 triệu USD, tăng 224,1% về lượng và tăng 200,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Trong khi đó, xuất khẩu chè sang các thị trường Đài Loan, I-rắc, Trung Quốc, Ma-lai-xi-a, Ả Rập Xê-út giảm cả về lượng và trị giá trong 4 tháng đầu năm 2020.

Thị trường xuất khẩu chè của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2020

Thị trường	4 tháng năm 2020			So với 4 tháng năm 2019 (%)			Tỷ trọng theo lượng 4 tháng (%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá TB (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá TB	Năm 2020	Năm 2019
Tổng	36.426	55.215	1.515,8	0,3	-10,7	-11,0	100,0	100,0
Pa-ki-xtan	9.202	16.897	1.836,3	-14,1	-19,0	-5,7	25,3	29,5
Nga	5.083	7.875	1.549,2	10,8	11,9	1,0	14,0	12,6
In-đô-nê-xi-a	4.392	3.859	878,6	43,0	36,9	-4,3	12,1	8,5
Đài Loan	4.389	6.645	1.514,0	-9,6	-8,2	1,5	12,0	13,4
Hoa Kỳ	2.120	2.664	1.256,5	36,4	36,6	0,2	5,8	4,3

Thị trường	4 tháng năm 2020			So với 4 tháng năm 2019 (%)			Tỷ trọng theo lượng 4 tháng (%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá TB (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá TB	Năm 2020	Năm 2019
I-rắc	1.559	2.233	1.432,5	-14,8	-19,2	-5,2	4,3	5,0
Trung Quốc	1.278	2.102	1.644,7	-50,2	-74,5	-48,7	3,5	7,1
Ma-lai-xi-a	943	713	755,8	-32,4	-33,5	-1,6	2,6	3,8
Các TVQ Ả rập Thống nhất	940	1.426	1.517,0	224,1	200,5	-7,3	2,6	0,8
Ả Rập Xê-út	651	1.616	2.482,9	-12,7	-14,1	-1,6	1,8	2,1
Thị trường khác	5.869	9.185	1.565,0	25,2	22,2	-2,4	16,1	12,9

Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Tổng cục Hải quan

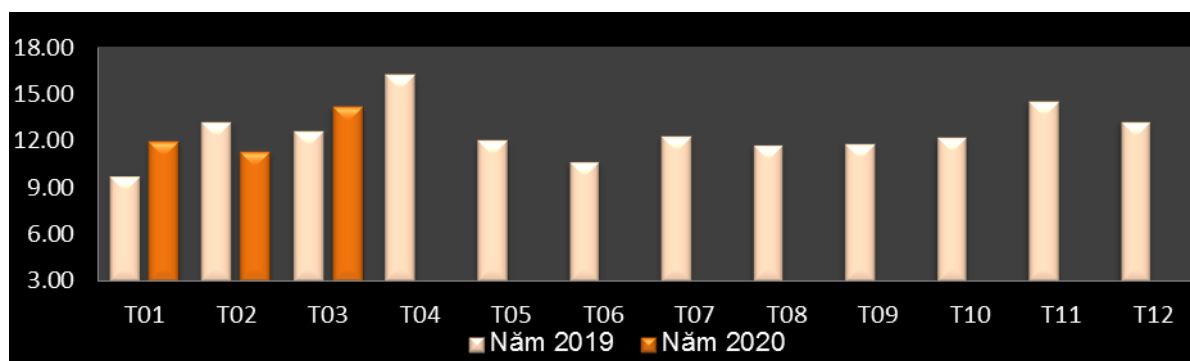
DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CHÈ NGA TRONG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Nga, nhập khẩu chè của Nga trong 3 tháng đầu năm 2020 đạt 37,5 nghìn tấn, trị giá 101,2 triệu USD, tăng 5,6% về lượng và giảm 3,6% về trị

giá so với cùng kỳ năm 2019. Giá nhập khẩu chè bình quân của Nga đạt 2.698,4 USD/tấn, giảm 8,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Nhập khẩu chè của Nga theo tháng năm 2019 - 2020

(ĐVT: Nghìn tấn)



Nguồn: Cơ quan Hải quan Nga

Về thị trường: Ấn Độ, Xri Lan-ca, Kê-ni-a và Việt Nam là 4 thị trường cung cấp mặt hàng chè lớn nhất cho Nga trong 3 tháng đầu năm 2020. Tỷ trọng nhập khẩu chè từ 4 thị trường này chiếm 74,3% tổng lượng chè nhập khẩu của Nga. Trong đó Nga nhập khẩu chè từ Ấn Độ và Việt Nam tăng cả về lượng và trị giá trong 3 tháng đầu năm 2020. Nhập khẩu

từ Ấn Độ đạt 12,2 nghìn tấn, trị giá 27,4 triệu USD, tăng 11,3% về lượng và tăng 5,9% về trị giá; nhập khẩu chè từ Việt Nam đạt 3,77 nghìn tấn, trị giá 6,1 triệu USD, tăng 17,8% về lượng và tăng 12,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam tăng từ mức 9% trong 3 tháng đầu năm 2019, lên mức 10,1% trong 3 tháng đầu năm 2020.

Ngoài ra, trong 3 tháng đầu năm 2020 Nga còn tăng mạnh nhập khẩu chè từ thị trường Ác-hen-ti-na, Ca-dắc-xtan và Dim-ba-bu-ê. Trong đó, nhập khẩu chè từ thị trường Dim-ba-bu-ê đạt 331 tấn, trị giá 662 nghìn USD, tăng 156% về lượng và tăng 149,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

10 thị trường chính cung cấp chè cho Nga trong 3 tháng đầu năm 2020

Thị trường	3 tháng đầu năm 2020			So với 3 tháng đầu năm 2019 (%)			Tỷ trọng 3 tháng theo lượng (%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá TB (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá TB	Năm 2020	Năm 2019
Tổng	37.503	101.197	2.698,4	5,3	-3,6	-8,5	100,0	100,0
Ấn Độ	12.175	27.431	2.253,0	11,3	5,9	-4,8	32,5	30,7
Xri Lan-ca	7.112	27.310	3.839,8	-9,8	-16,9	-7,9	19,0	22,1
Kê-ni-a	4.766	11.355	2.382,5	10,9	-2,2	-11,8	12,7	12,1
Việt Nam	3.770	6.083	1.613,3	17,8	12,8	-4,2	10,1	9,0
Trung Quốc	3.672	9.649	2.628,0	-5,9	-16,3	-11,1	9,8	11,0
In-đô-nê-xi-a	1.712	3.034	1.772,5	-22,0	-25,8	-4,8	4,6	6,2
Các TVQ Ả rập Thống nhất	1.229	6.289	5.118,8	3,6	14,4	10,4	3,3	3,3
Ác-hen-ti-na	715	956	1.336,7	84,4	90,8	3,5	1,9	1,1
Ca-dắc-xtan	620	2.994	4.830,2	16,7	34,3	15,1	1,7	1,5
Dim-ba-bu-ê	331	662	1.999,4	156,0	149,2	-2,6	0,9	0,4
Thị trường khác	1.401	5.434	3.878,4	47,1	6,6	-27,5	3,7	2,7

Nguồn: Cơ quan Hải quan Nga



Về mặt hàng: Nga nhập khẩu chủ yếu mặt hàng chè đen và chè xanh trong 3 tháng đầu năm 2020. Trong đó, chè đen nhập khẩu đạt 34,4 nghìn tấn, trị giá 91,49 triệu USD, tăng 6,6% về lượng nhưng giảm 3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Giá nhập khẩu bình quân mặt hàng chè đen của Nga đạt 2.658,8 USD/tấn, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2019. Ấn Độ là thị trường cung cấp chè đen lớn nhất cho Nga trong 3 tháng đầu năm 2020, đạt 12,1 nghìn tấn, trị giá 27,3 triệu USD, tăng 11,2% về lượng và tăng 6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, tỷ trọng nhập khẩu từ thị trường này chiếm 35,3% tổng lượng nhập khẩu. Tiếp theo là thị trường Xri Lan-ca đạt 6,95 nghìn tấn, trị giá 26,46 triệu USD, giảm 10% về lượng và giảm 17,1% về trị giá; Việt Nam là thị trường cung cấp chè đen lớn thứ 4 cho

Nga, đạt 3,66 nghìn tấn, trị giá 5,9 triệu USD, tăng 15,1% về lượng và tăng 10,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Nga nhập khẩu mặt hàng chè xanh trong 3 tháng đầu năm 2020 đạt 3,1 nghìn tấn, trị giá 9,6 triệu USD, giảm 7,4% về lượng và giảm 9,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Nga nhập khẩu chè xanh từ Trung Quốc lớn nhất, đạt 2,47 nghìn tấn, trị giá 6,68 triệu USD, giảm 10,6% về lượng và giảm 10,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Đáng chú ý, Việt Nam là thị trường cung cấp chè xanh lớn thứ 3 cho Nga, lượng và trị giá chè xanh Nga nhập khẩu từ Việt Nam tăng mạnh trong 3 tháng đầu năm 2020 đạt 109 tấn, trị giá 175 nghìn USD, tăng 412 % về lượng và tăng 181,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Thị trường cung cấp chè đen và chè xanh cho Nga trong 3 tháng năm 2020

Thị trường	3 tháng đầu năm 2020			So với 3 tháng đầu năm 2019 (%)			Tỷ trọng theo lượng 3 tháng (%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá TB (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	GiáTB	Năm 2020	Năm 2019
Chè đen	34.410	91.489	2.658,8	6,6	-3,0	-9,0	100,0	100,0
Ấn Độ	12.143	27.269	2.245,7	11,2	6,0	-4,8	35,3	33,8
Xri Lan-ca	6.948	26.456	3.807,9	-10,0	-17,1	-7,9	20,2	23,9
Kê-ni-a	4.708	11.173	2.373,3	11,5	-1,6	-11,8	13,7	13,1
Việt Nam	3.662	5.907	1.613,4	15,1	10,8	-3,7	10,6	9,9
In-đô-nê-xi-a	1.658	2.868	1.730,2	-23,0	-27,3	-5,7	4,8	6,7
Thị trường khác	5.292	17.815	3.366,6	29,7	11,1	-14,3	15,4	12,6
Chè xanh	3.074	9.607	3.125,5	-7,4	-9,2	-1,9	8,9	10,3
Trung Quốc	2.474	6.675	2.697,8	-10,6	-10,6	-0,1	7,2	8,6
Xri Lan-ca	165	854	5.183,3	-0,9	-11,2	-10,4	0,5	0,5
Việt Nam	109	175	1.611,2	412,0	181,2	-45,1	0,3	0,1
Kê-ni-a	58	181	3.128,2	-25,6	-29,2	-4,8	0,2	0,2
Đức	57	599	10.586,8	6,7	-14,0	-19,4	0,2	0,2
Thị trường khác	211	1.121	5.311,2	-10,6	-1,5	10,3	0,6	0,7

Nguồn: Cơ quan Hải quan Nga

(Ghi chú: Mã HS: 090210, 090220, 090230, 090240)